

Số: TVHN-278 /DBQG

Hà Nội, ngày 5 tháng 10 năm 2023

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Khu vực Miền núi phía Bắc:

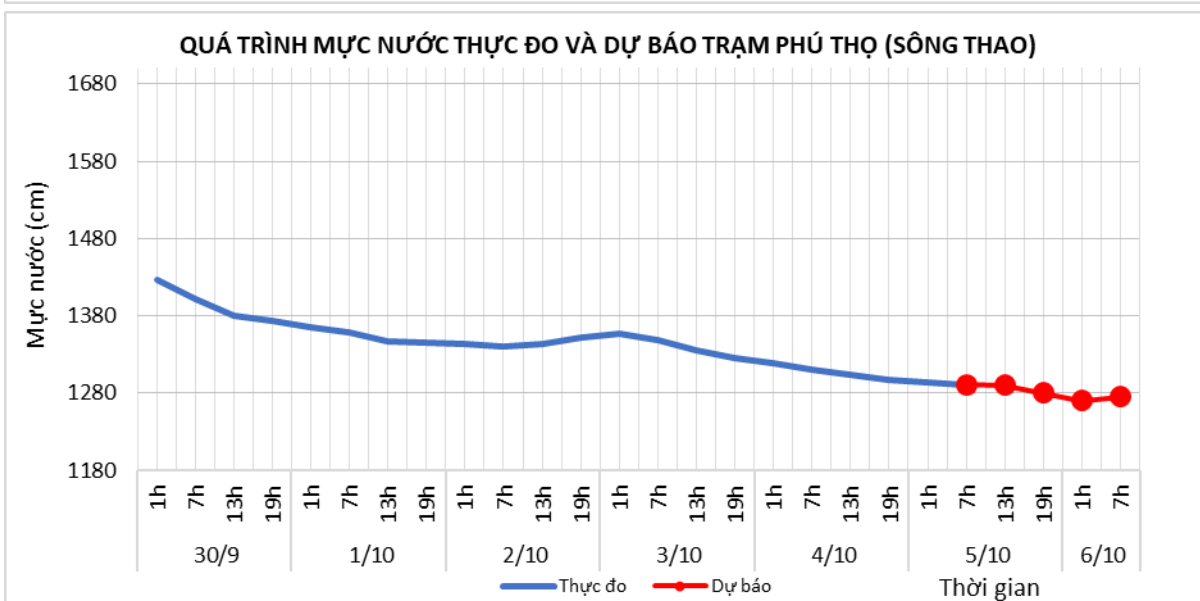
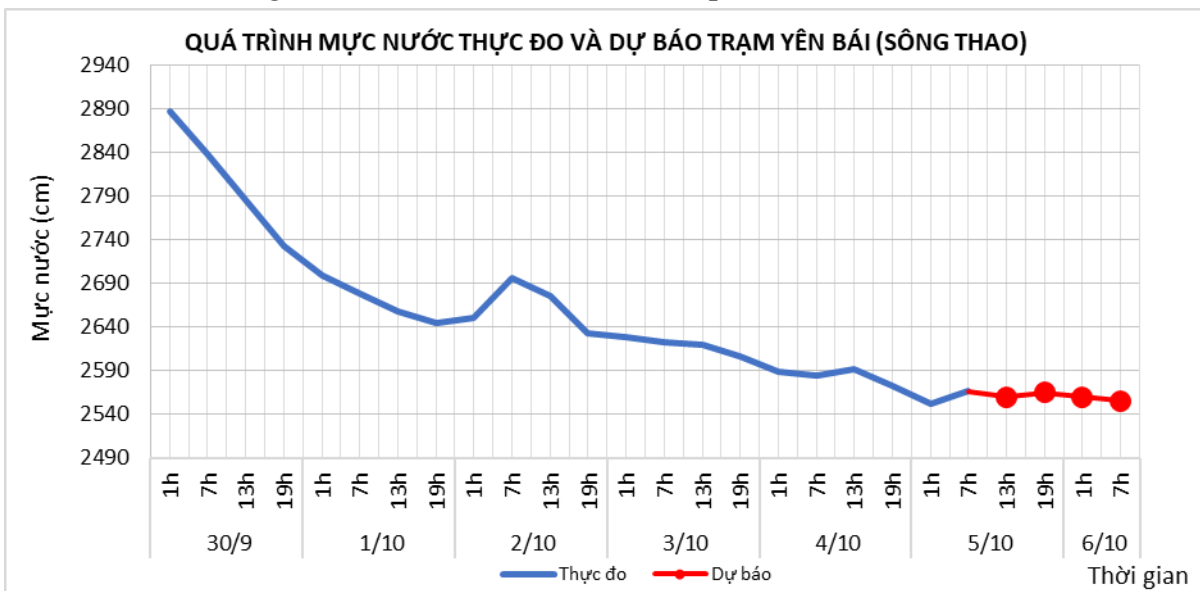
1.1. Lưu vực sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.



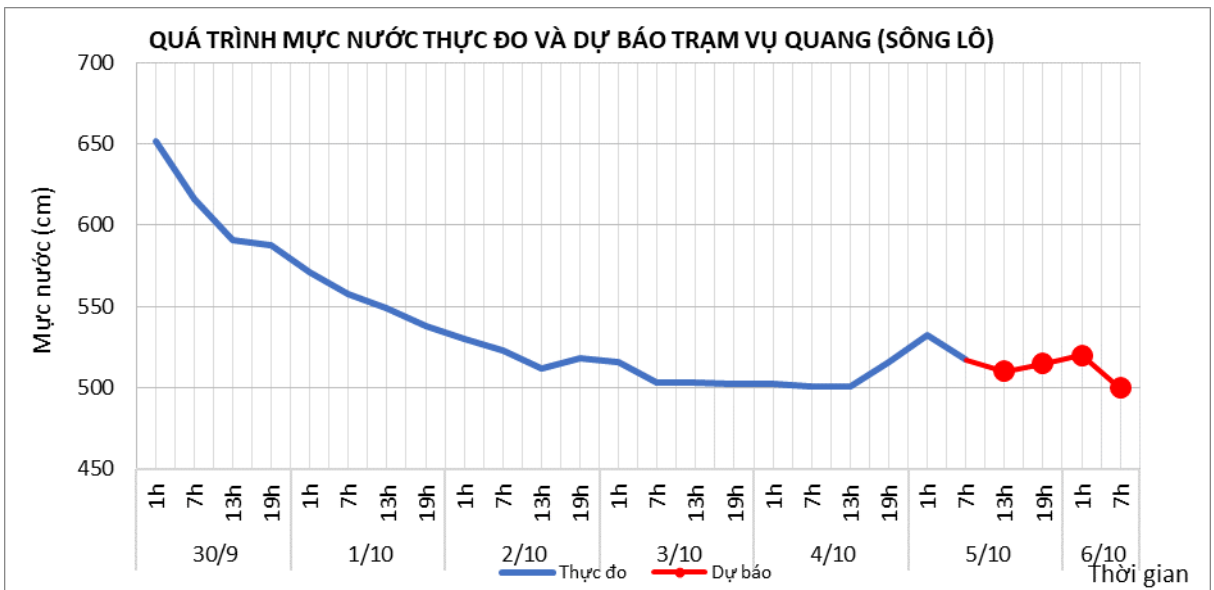
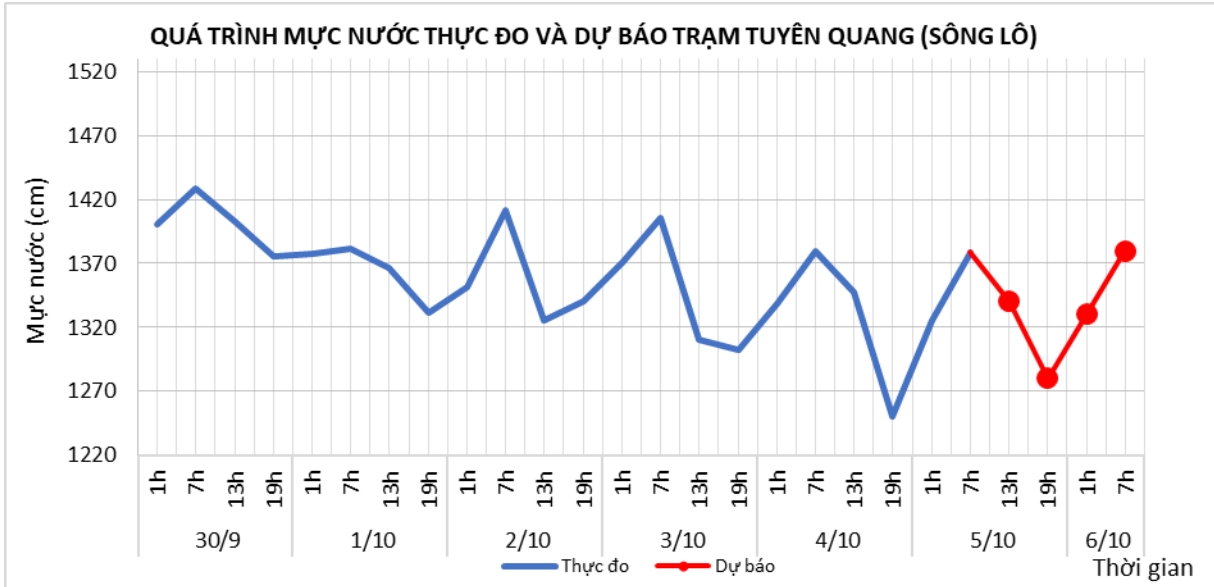
1.2. Lưu vực sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang đang biến đổi chậm theo điều tiết của thủy điện tuyến trên

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang biến đổi chậm theo điều tiết của thủy điện tuyến trên



2. Khu vực Đồng Bằng và Trung Du Bắc Bộ:

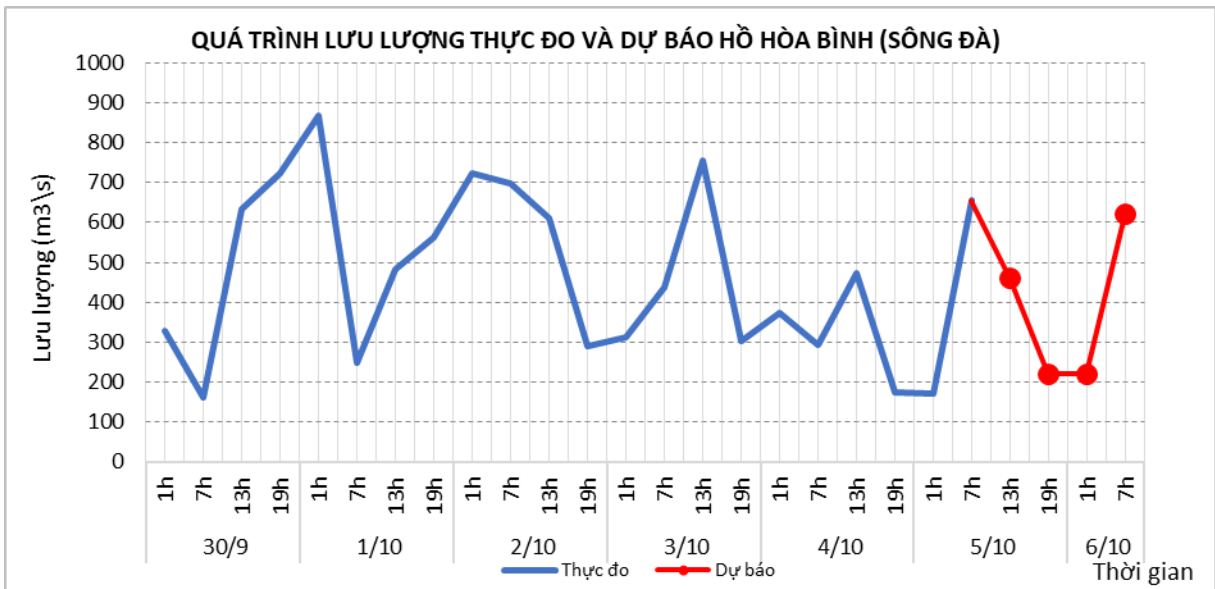
2.1 Lưu vực sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động do điều tiết của thủy điện tuyến trên

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.



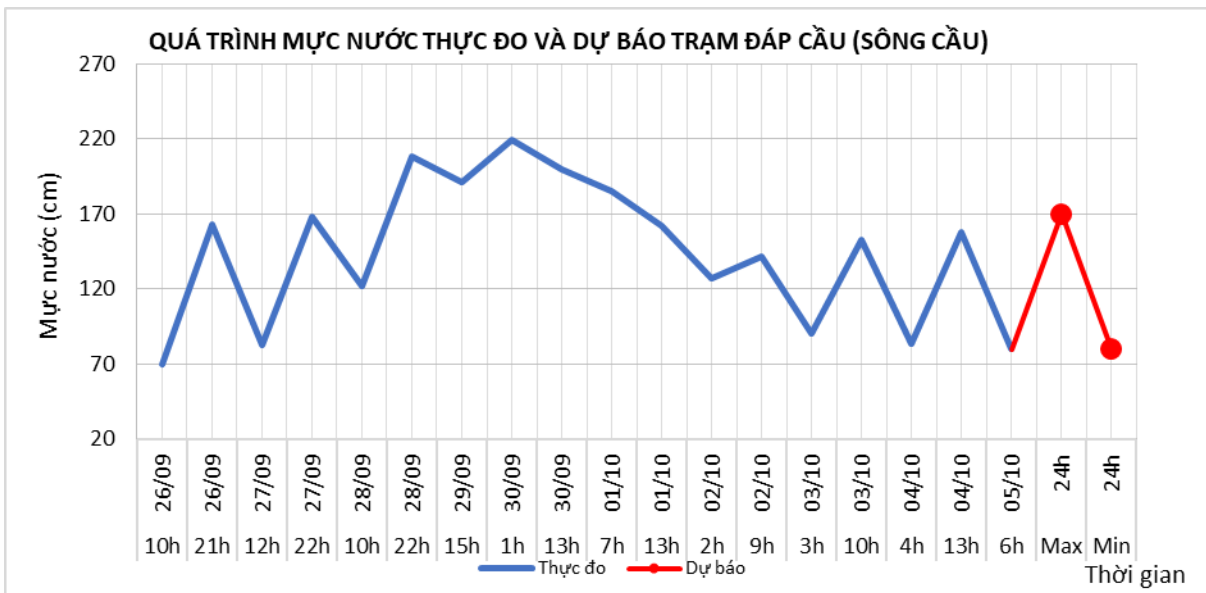
2.1. Lưu vực sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Cầu đang biến đổi chậm, khu vực hạ lưu chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Cầu tại Đáp Cầu sẽ tiếp tục biến đổi chậm.



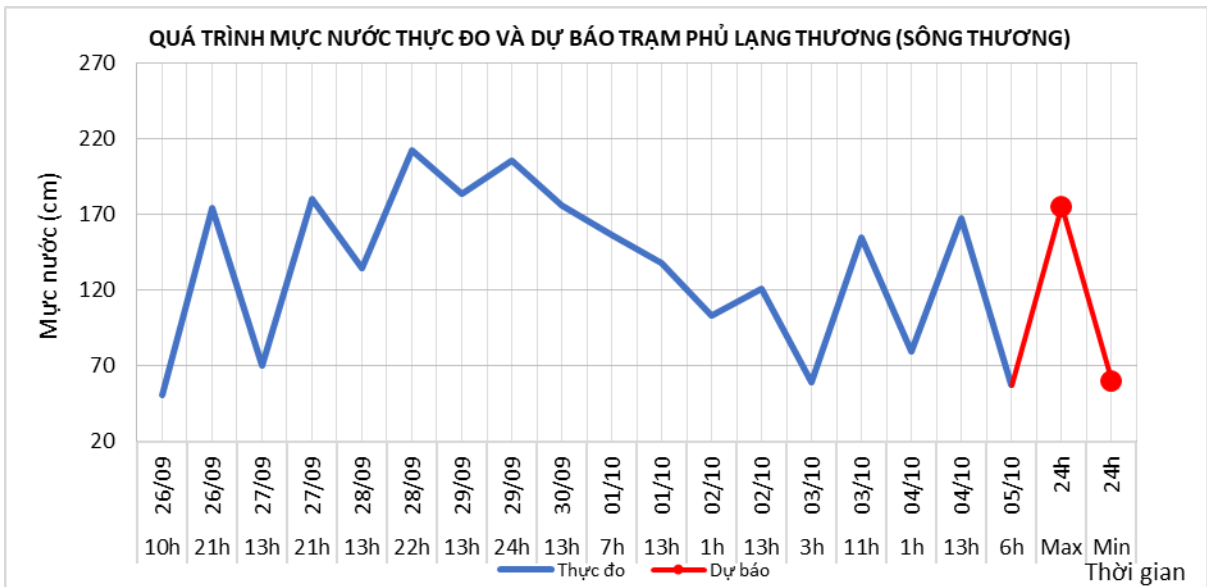
2.2. Lưu vực sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Thương đang biến đổi chậm, khu vực hạ lưu chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



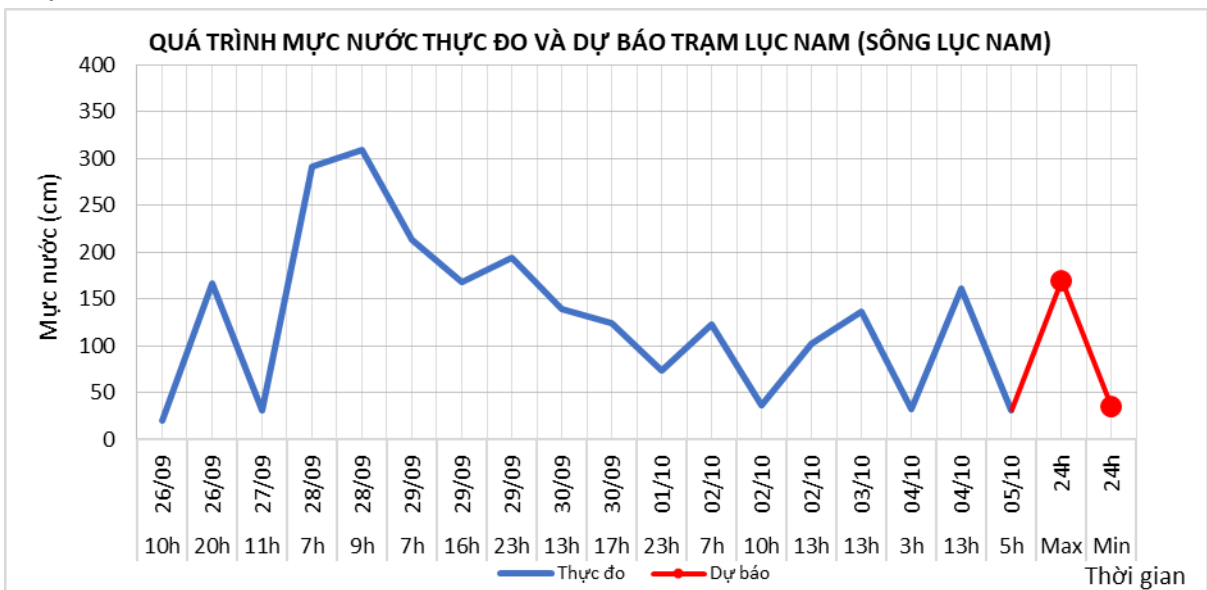
2.3. Lưu vực sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lục Nam biến đổi chậm, khu vực hạ lưu chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Lục Nam tại Lục Nam tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



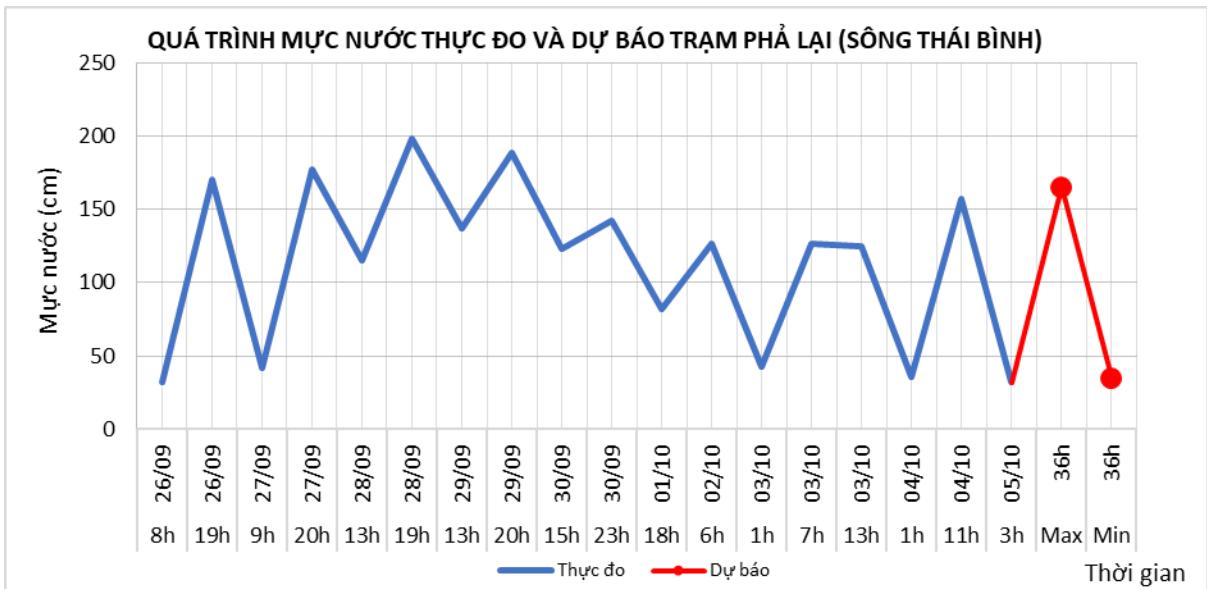
2.4. Lưu vực sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Trong 36h tới, mức nước tại Phả Lại cao nhất ở mức 1,65m và thấp nhất ở mức 0,35m.



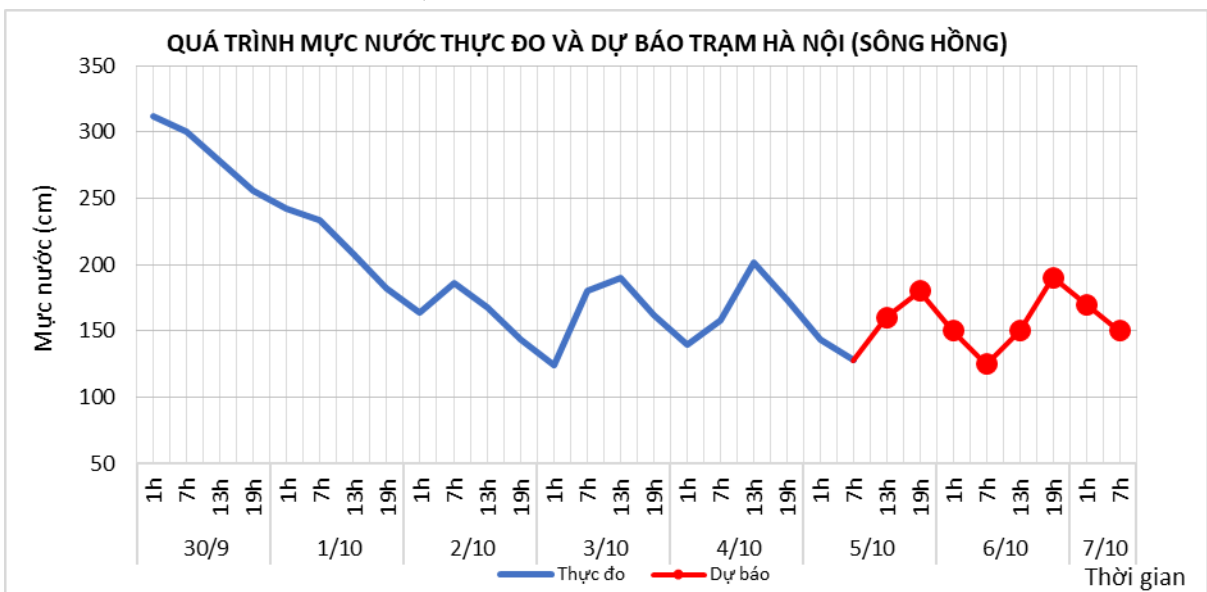
2.5. Lưu vực sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội đang biến đổi chậm. Lúc 7h/05/10, mực nước tại trạm Hà Nội là 1,28m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội tiếp tục biến đổi chậm. Đến 7h/07/10 mực nước tại trạm Hà Nội ở mức 1,50m.



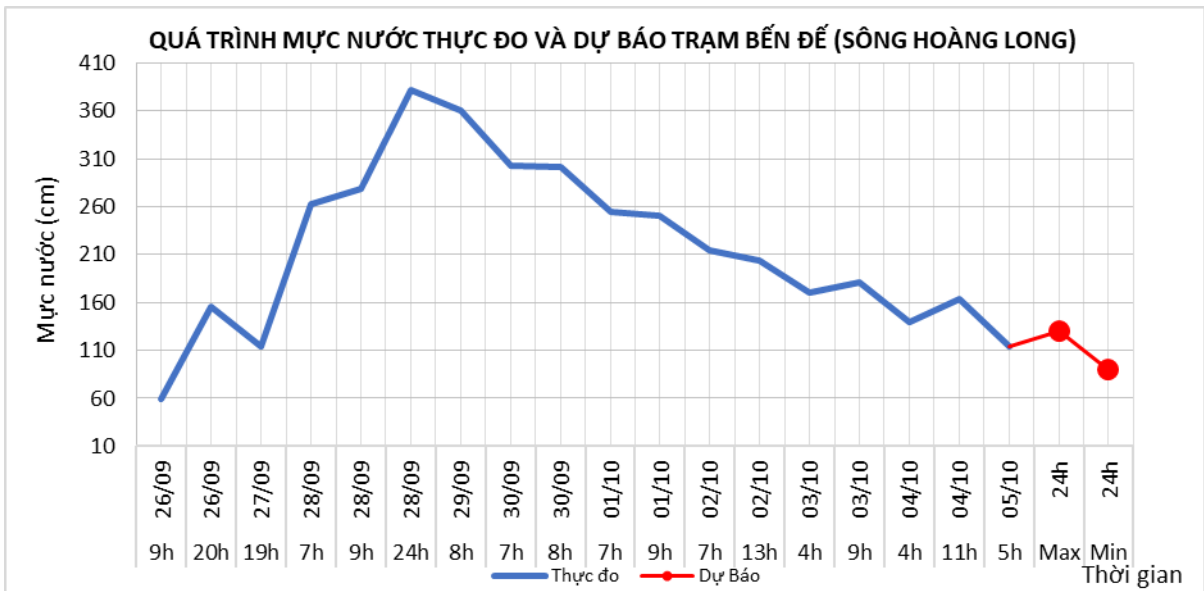
2.6. Lưu vực sông Hoàng Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hoàng Long tại Bến Đé đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hoàng Long tại Bến Đé tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



3. Khu vực Bắc Trung Bộ

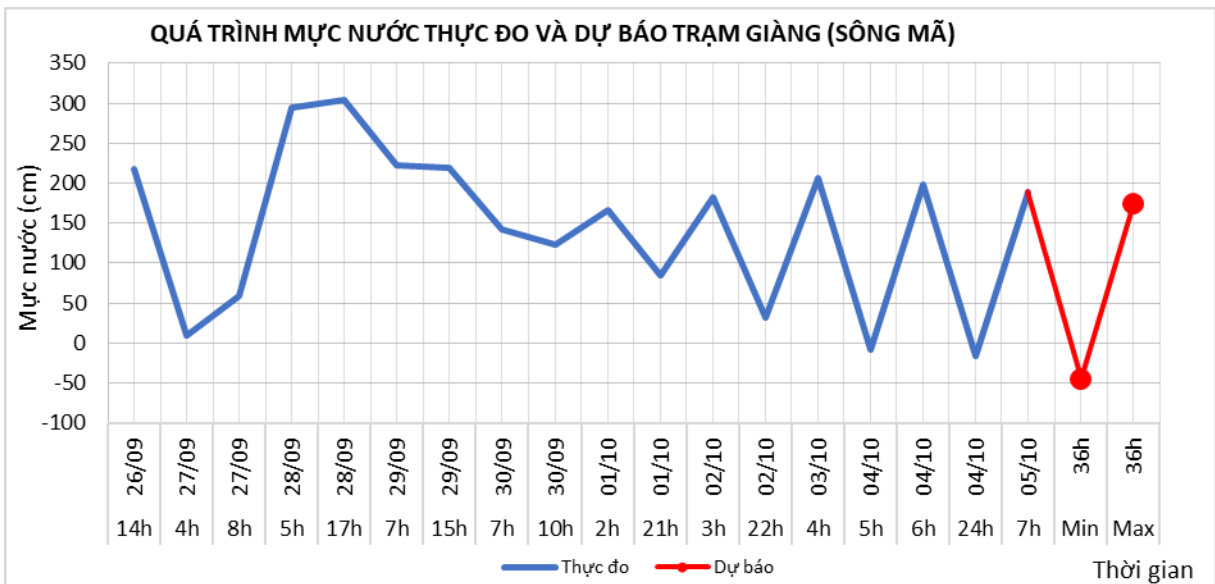
3.1. Lưu vực sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Giàng biến đổi theo triều

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Giàng biến đổi theo triều



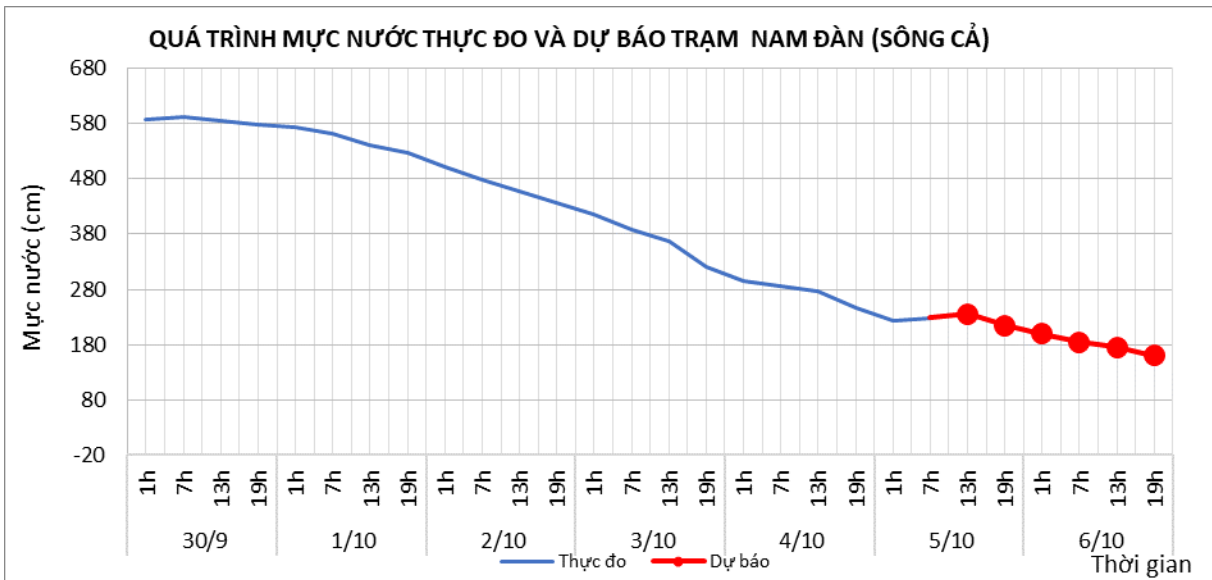
3.2. Lưu vực sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Cả có dao động, trung, hạ lưu đang xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Cả có dao động, trung, hạ tiếp tục xuống.



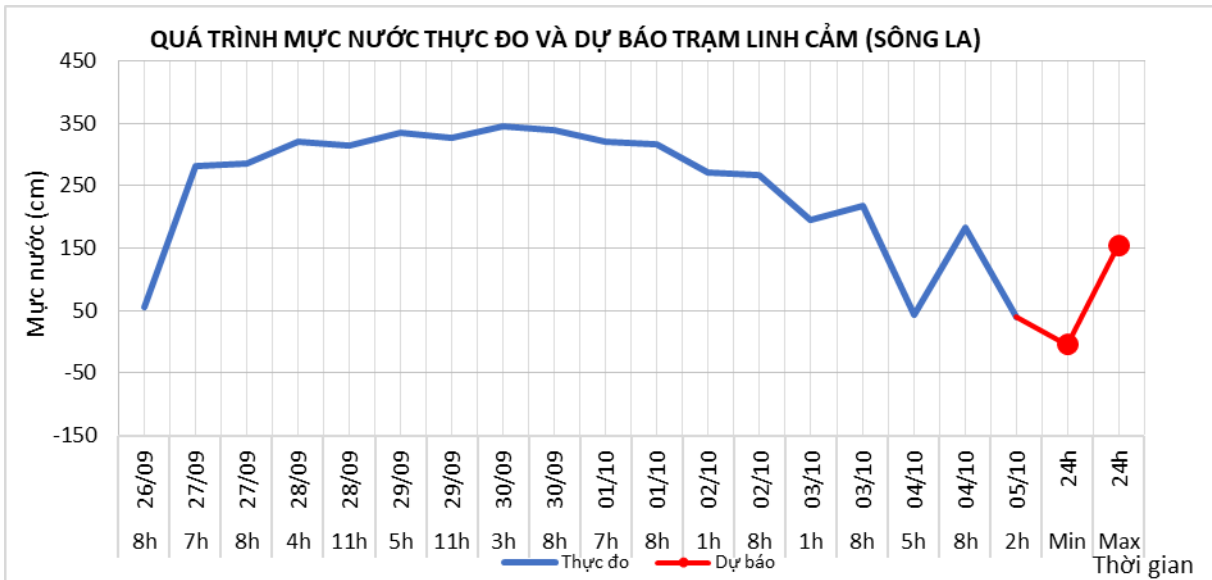
3.3. Lưu vực sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm; hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm; hạ lưu sông La dao động theo triều.



4. Khu vực Trung Trung Bộ

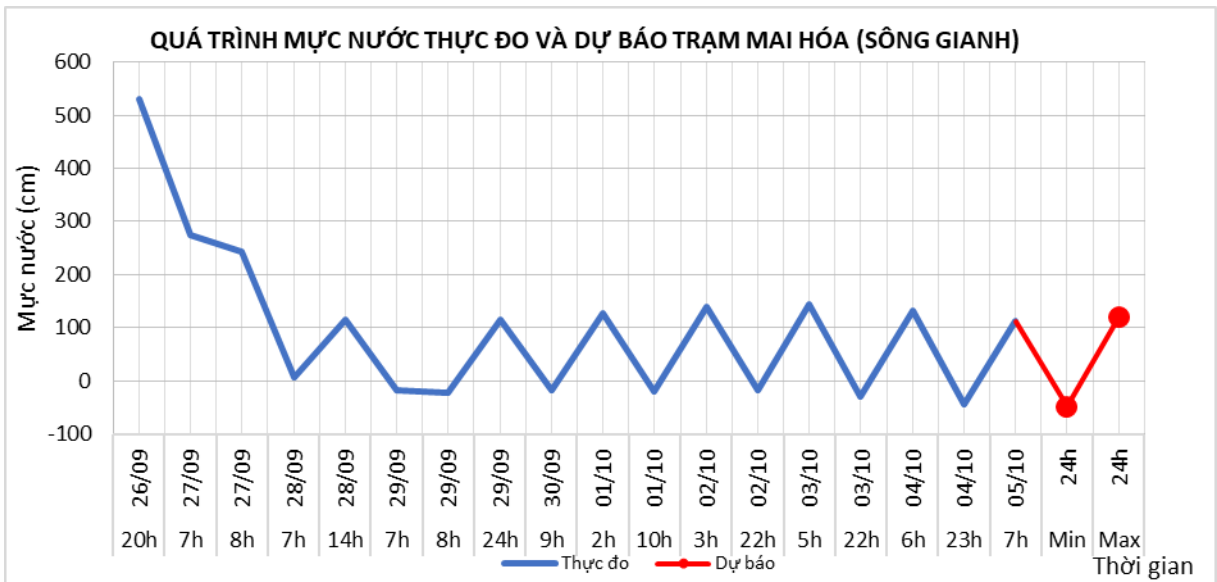
4.1. Lưu vực sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.



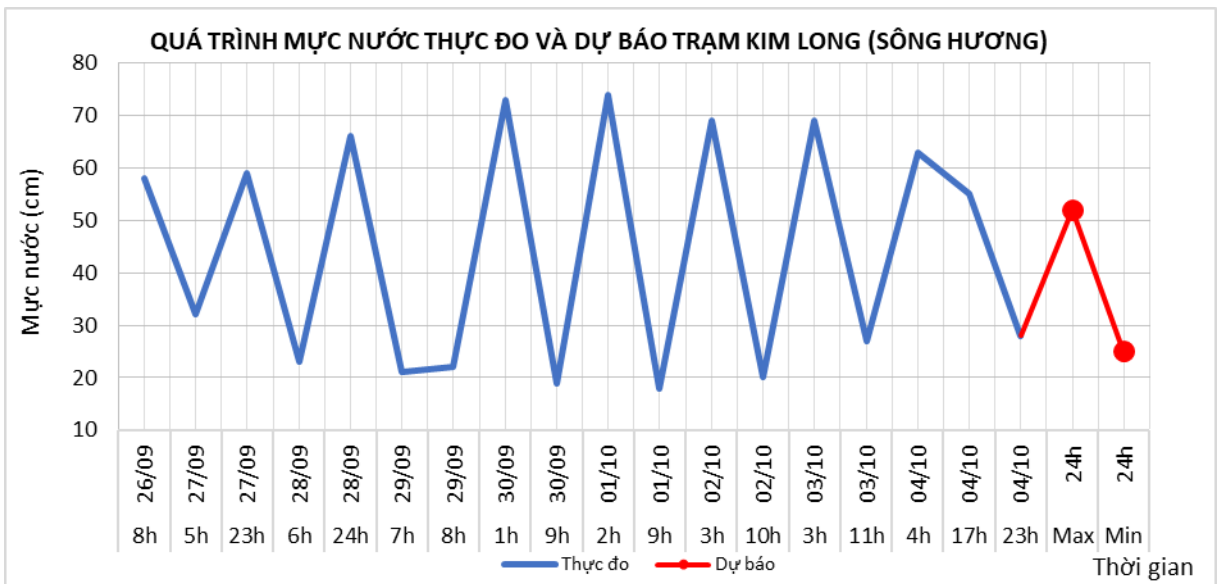
4.2. Lưu vực sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước dao động theo điều tiết hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước dao động theo điều tiết hồ chứa.



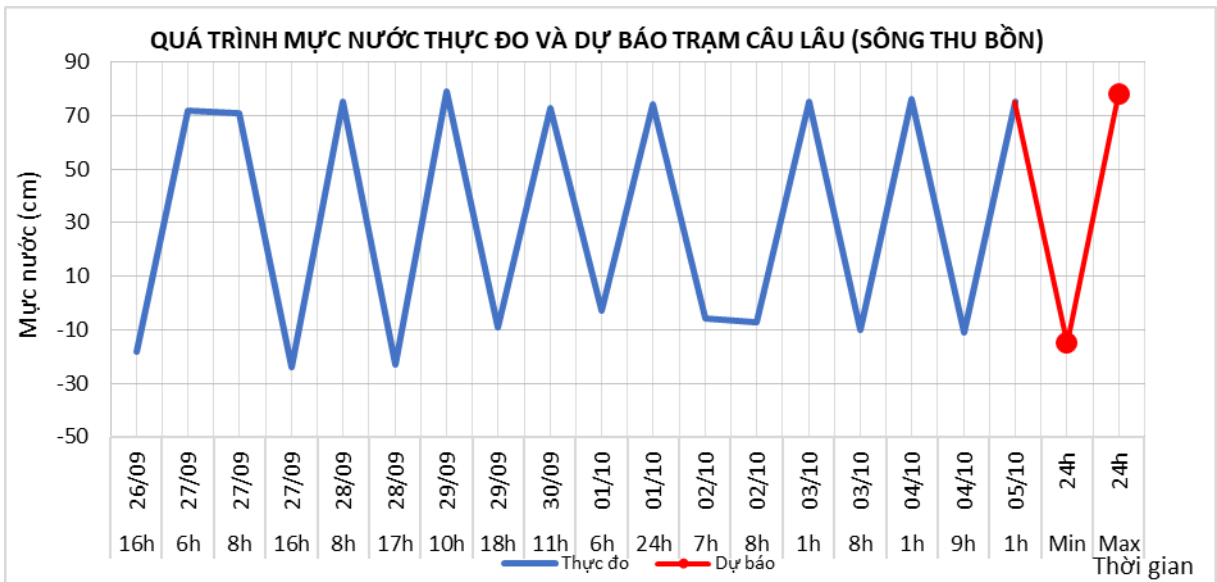
4.3. Lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trung, thượng lưu có dao động, hạ lưu biến đổi chậm

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm



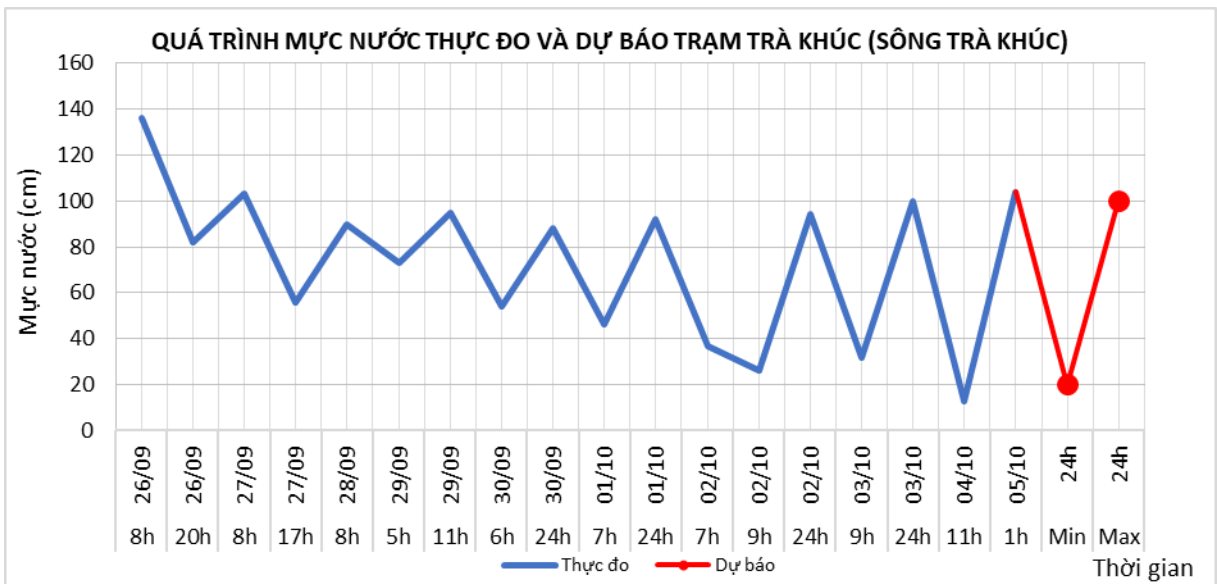
4.4. Lưu vực sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm



5. Khu vực Nam Trung Bộ

5.1. Lưu vực sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.

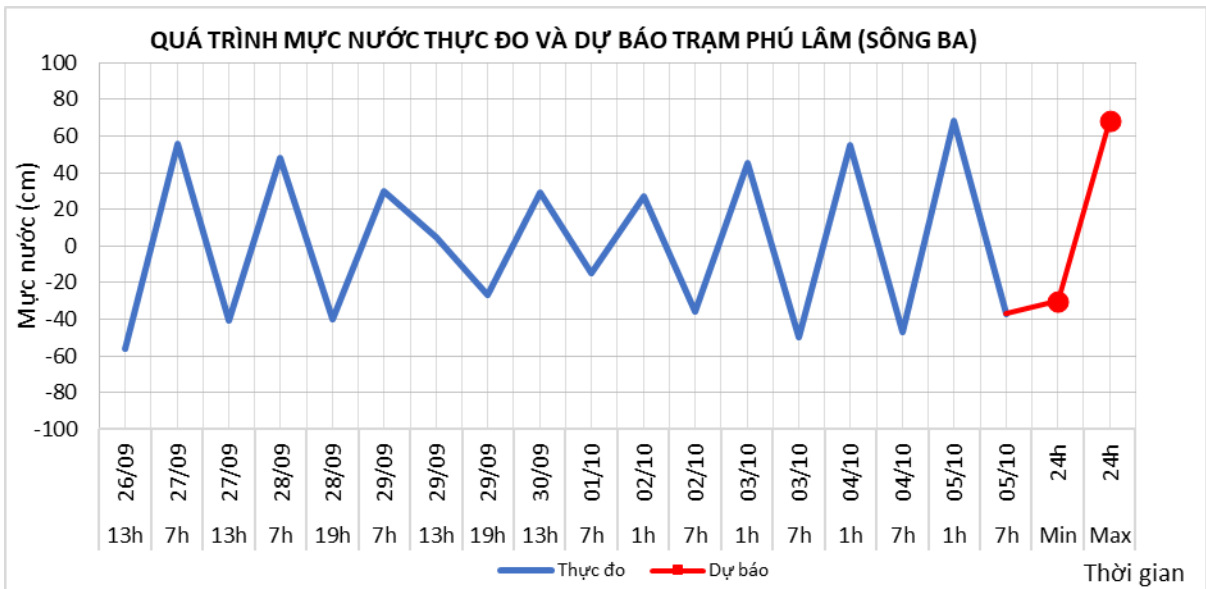
5.2. Lưu vực sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng, trung lưu có dao động, hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng, trung lưu có dao động, hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa.



6. Khu vực Tây Nguyên

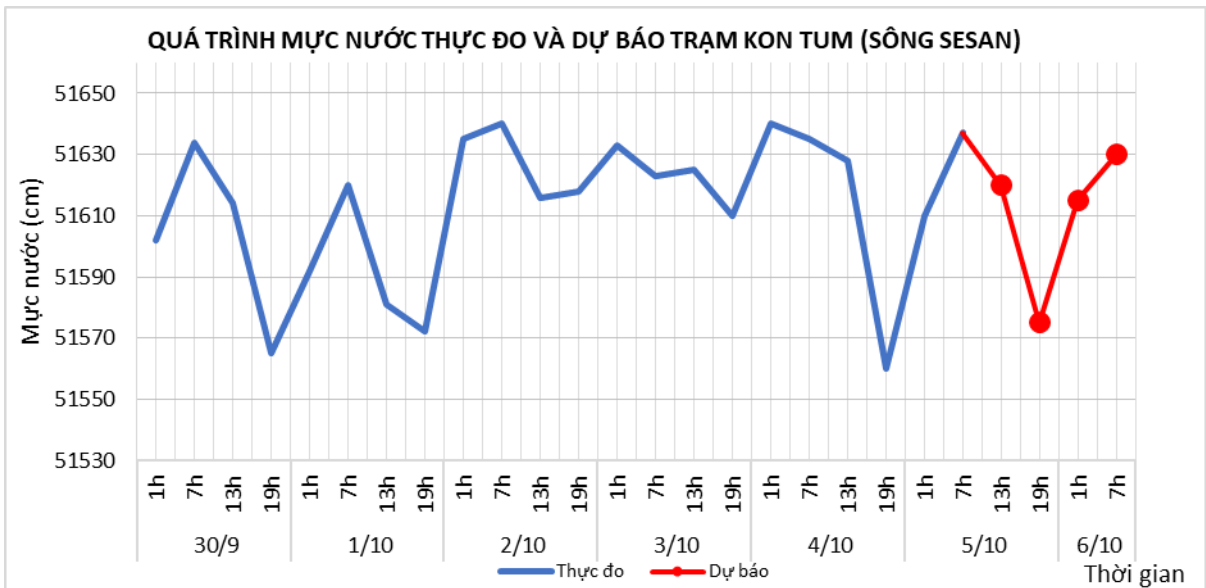
6.1. Lưu vực sông Sê San

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Pô Cô, hạ lưu sông Đăkbla dao động do ảnh hưởng vận hành của nhà máy thủy điện, sông Đăk Tô Kan, thượng lưu sông Đăkbla biến đổi chậm

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Pô Cô, hạ lưu sông Đăkbla dao động do ảnh hưởng vận hành của nhà máy thủy điện, sông Đăk Tô Kan, thượng lưu sông Đăkbla biến đổi chậm



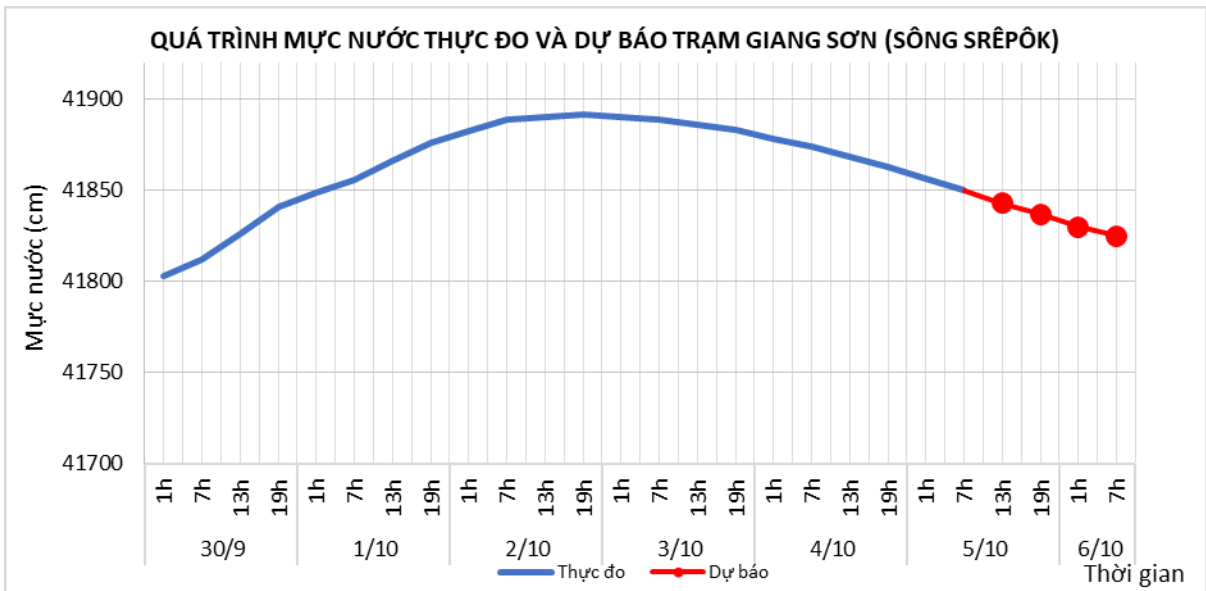
6.2. Lưu vực sông Srêpôk

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana xuống; mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Krông Ana tiếp tục xuống chậm; mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



6.3. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước các sông biến đổi chậm

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước các sông biến đổi chậm

7. Khu vực Nam Bộ

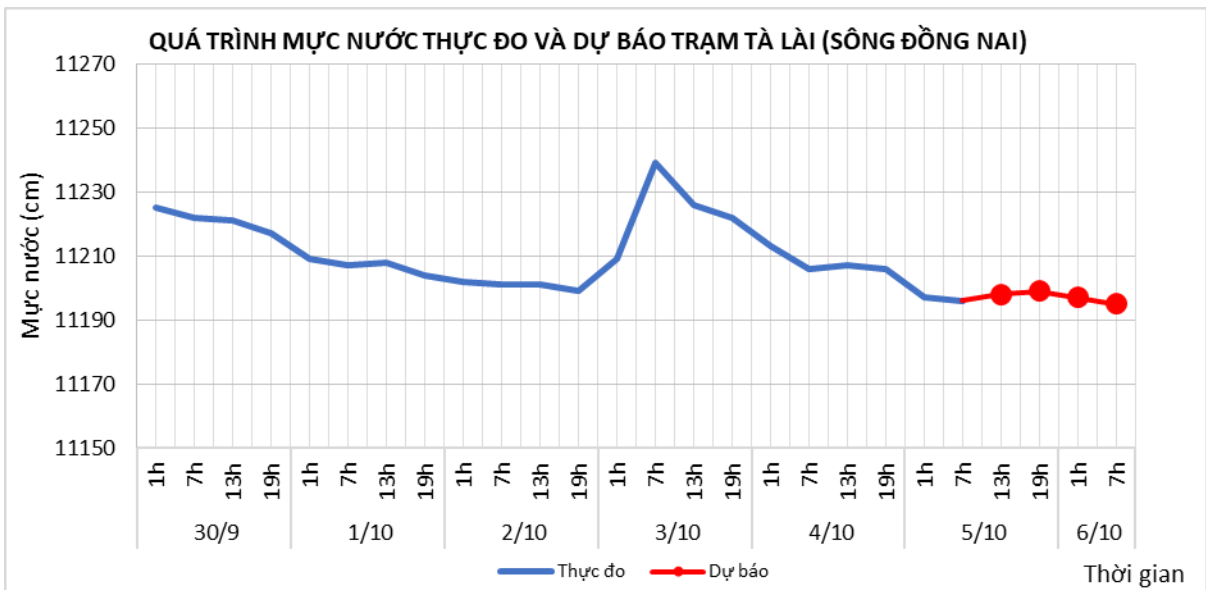
7.1. Lưu vực sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Đồng Nai biến đổi chậm.



7.2. Lưu vực sông Cửu Long

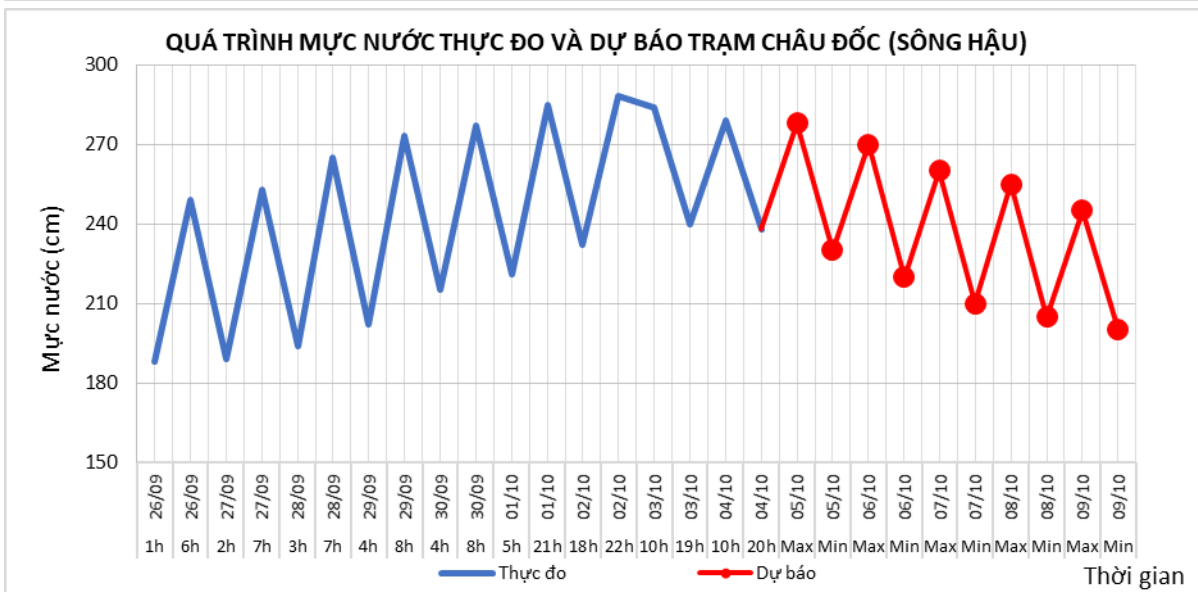
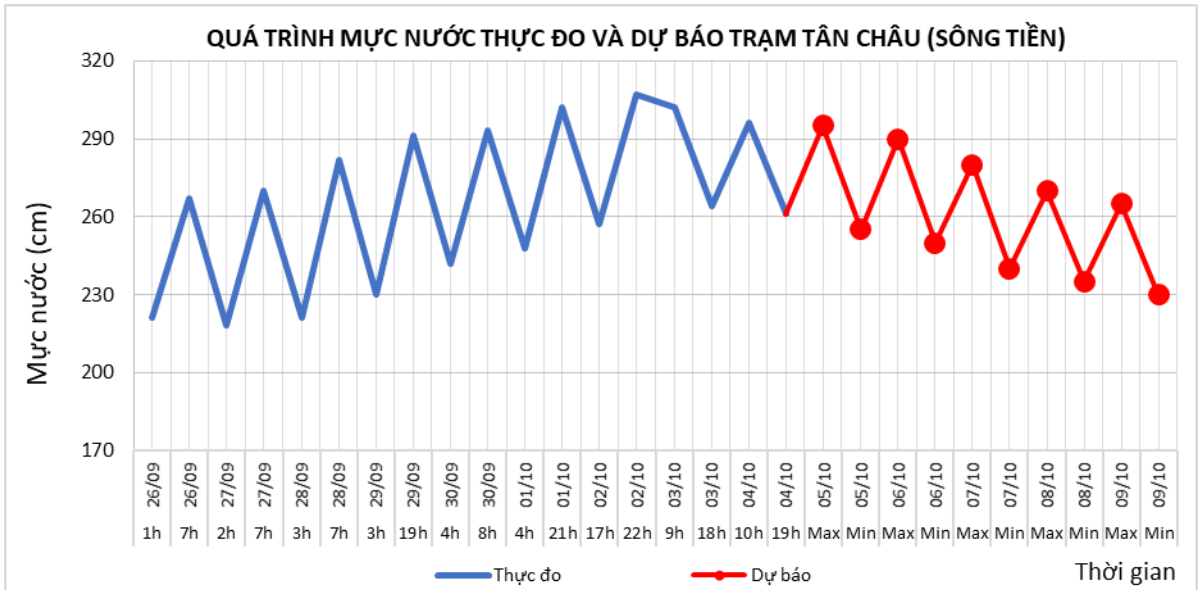
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long đang xuống theo triều. Mức nước cao nhất ngày

04/10 trên sông Tiền tại Tân Châu 2,96m, trên sông Hậu tại Châu Đốc 2,79m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước đầu nguồn sông Cửu Long tiếp tục xuống theo triều. Đến ngày 09/10, mực nước cao nhất ngày tại Tân Châu ở mức 2,65m và tại Châu Đốc ở mức 2,45m.



II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-04/10	19h-04/10	1h-05/10	7h-05/10	13h-05/10		19h-05/10		1h-06/10		7h-06/10		13h-06/10		19h-06/10		1h-07/10		7h-07/10	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	472	173	171	654	460	↓	220	↓	220	⇒	620	↑								
Thao	Yên Bái	2591	2572	2552	2566	2560	↓	2565	↑	2560	↓	2555	↓								
Thao	Phú Thọ	1304	1298	1294	1291	1290	↓	1280	↓	1270	↓	1275	↑								
Lô	Tuyên Quang	1347	1250	1325	1379	1340	↓	1280	↓	1330	↑	1380	↑								
Lô	Vụ Quang	501	516	532	517	510	↓	515	↑	520	↑	500	↓								
Hồng	Hà Nội	202	174	144	128	160	↑	180	↑	150	↓	125	↓	150	↑	190	↑	170	↓	150	↓
Cả	Nam Đàn	276	246	224	228	235	↑	215	↓	200	↓	185	↓	175	↓	160	↓				
Kôn	Thanh Hòa	420	420	420	420	420	⇒	420	⇒	420	⇒	420	⇒								
Đăkbla	Kon Tum	51628	51560	51610	51637	51620	↓	51575	↓	51615	↑	51630	↑								
Krông Ana	Giang Sơn	41870	41863	41858	41850	41843	↓	41837	↓	41830	↓	41825	↓								
Đồng Nai	Tà Lài	11207	11206	11197	11196	11198	↑	11199	↑	11197	↓	11195	↓								

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	158	↑	80	↓	170	↑	80	⇒
Thương	Phủ Lạng Thương	167	↑	57	↑	175	↑	60	↑
Lục Nam	Lục Nam	162	↑	32	↑	170	↑	35	↑
Thái Bình	Phả Lại (**)	157	↑	32	↓	165	↑	35	↑
Hoàng Long	Bến Đền	164	↓	114	↓	130	↓	90	↓
Mã	Giàng (**)	199	↓	-17	↓	175	↓	-45	↓
La	Linh Cảm	182	↓	40	↓	155	↓	-5	↓
Gianh	Mai Hóa	112	↓	-43	↓	120	↑	-48	↓
Hương	Kim Long	55	↓	28	↑	52	↓	25	↓
Thu Bồn	Câu Lâu	75	↓	-11	↓	78	↑	-15	↓
Trà Khúc	Trà Khúc	104	↑	13	↓	100	↓	20	↑
Đà Rằng	Phú Lâm	68	↑	-37	↑	68	⇒	-30	↑

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Khu vực Nam Bộ:

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày										Mức nước thấp ngày													
		Thực đo		Dự báo								Thực đo		Dự báo											
		04/10	05/10	06/10	07/10	08/10	09/10	04/10	05/10	06/10	07/10	08/10	09/10												
Sông Tiền	Tân Châu	296	↓	295	↓	290	↓	280	↓	270	↓	265	↓	261	↑	255	↓	250	↓	240	↓	235	↓	230	↓
Sông Hậu	Châu Đốc	279	↓	278	↓	270	↓	260	↓	255	↓	245	↓	238	↑	230	↓	220	↓	210	↓	205	↓	200	↓

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30' ngày 06/10

Tin phát lúc: 10h30'

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**



Phùng Tiến Dũng